

CTY CP ĐT HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM
 ĐỊA CHỈ: 50 TÔN THẤT ĐẠM, QUẬN 1, TP.HCM

Mẫu số B 02a - DN
 (Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC
 Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2010

Đơn vị tính : đồng

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 4		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 4	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	5		6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VL1	38,190,539,385	41,645,498,677	159,408,758,577	177,100,993,036
2. Các khoản giảm trừ	2		0	0	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		38,190,539,385	41,645,498,677	159,408,758,577	177,100,993,036
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	1,042,839,699	398,443,575	3,828,698,374	1,495,483,599
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37,147,699,686	41,247,055,102	155,580,060,203	175,605,509,437
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	34,480,007,803	117,891,587,858	467,342,132,150	297,267,458,113
7. Chi phí tài chính	22	VL4	14,697,901,697	26,354,739,689	92,661,932,232	39,144,797,688
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		18,613,849,654	6,934,975,531	89,874,005,099	33,046,469,097
8. Chi phí bán hàng	24		24,504,049,309	24,369,224,255	99,553,773,469	98,812,791,467
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13,582,008,907	8,711,820,213	22,468,120,032	15,351,477,437
10. Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh	30		18,843,747,576	99,702,858,803	408,238,366,620	319,563,900,958
11. Thu nhập khác	31		114,227,713	45,255,711	1,706,711,427	2,601,672,513
12. Chi phí khác	32		37,043,181	9,364,556	48,244,370	99,770,653
13. Lợi nhuận khác	40		77,184,532	35,891,155	1,658,467,057	2,501,901,860

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 4		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 4	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	5		6	7
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		18,920,932,108	99,738,749,958	409,896,833,677	322,065,802,818
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	872,769,947	16,142,934,833	81,184,555,825	38,426,126,985
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		18,048,162,161	83,595,815,125	328,712,277,852	283,639,675,833
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		243	2,003	4,430	6,796

Người lập biểu


Vũ Thị Thủy

Kế toán trưởng


Lê Quốc Bình



LÊ VŨ HOÀNG